TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2019/HS-ST

Ngày: 29/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hà Toàn Thắng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Hiển .
2. Ông Nguyễn Thanh Nghĩa .

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2019/TLST-HS, ngày 18 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/10/1992 tại xã N, huyện V, tỉnh T; Nơi cư trú: thôn T1, xã N, huyện V, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn Y, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Phạm Thị S, sinh năm 1960; Cùng cư trú: thôn T1, xã N, huyện V, tỉnh T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Bản án số 22/HSPT ngày 27/3/2014, của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 01 năm 09 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999. Đã chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 27/4/2015, về phần trách nhiệm dân sự của bản án đã chấp hành xong vào ngày 14/10/2014; Bị bắt tạm giam từ ngày 26/3/2019 theo lệnh bắt bị can để tạm giam số 05 ngày 26/3/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh T;

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

- Chị Phạm Thị L, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L1, xã T2, huyện V, tỉnh T.

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T.

- Ông Trần Xuân K, sinh năm 1950 (Có mặt).
Nơi cư trú: Thôn N, xã V1, huyện V, tỉnh T
- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh T.
- Anh Đoàn Văn T, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh T.
* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
- Anh Trần Xuân P, sinh năm 1972 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn L, xã V1, huyện V, tỉnh T
- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1971 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện V, tỉnh T.
- Anh Đào Tuấn A, sinh năm 1987 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ 9, phường T1, thành phố T2, tỉnh T.
(Hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh T)
- Anh Trần Hữu N, sinh năm 1991(xin vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T
- Anh Đoàn Văn T1, sinh năm 1971(Có mặt).
Nơi cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mắc nghiện ma túy, không có việc làm và cần tiền tiêu xái cá nhân nên khoảng thời gian từ ngày 27/11/2018 đến ngày 04/3/2019, Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/10/1992, cư trú thôn T1, xã N, huyện V, tỉnh T đã trộm cắp 05 chiếc xe môtô trên địa bàn huyện V, tỉnh T, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, Nguyễn Minh H, đi bộ một mình theo hướng từ xã V, thành phố T2, tỉnh T đến khu vực xã T2, huyện V, tỉnh T với mục đích xem ai để xe máy sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến thôn A, xã T2, huyện V, Hoàn phát hiện tại sân đổ bê tông đối diện trước cổng nhà anh Trần Văn N, sinh năm 1970, có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave anpha, màu sơn đỏ đen mang biển số đăng ký 17K7 - 1881 của chị Phạm Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn L1, xã T2, huyện V, tỉnh T trị giá 6.000.000 đồng, đầu xe quay ra ao, đuôi xe quay về phía đường, xe không khóa càng, khóa cổ, chìa khóa buộc vào tay phanh bên phải. Quan sát thấy không có người trông coi, H tiến lại gần chiếc xe mô tô trên, chân phải gạt chân chống xe, quay đầu xe dắt lên đường, cắm chìa khóa mở ổ điện, ngồi lên xe và nổ máy, điều khiển xe về hướng xã V, thành phố T2. Khi đi đến khu vực cầu S thuộc xã V, thành phố T2, tỉnh T, H dừng xe mở cốp xe thấy bên trong có 01 (một) giấy đăng ký xe và 01 (một) giấy phép lái xe đều mang tên chị Phạm Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn L1, xã T2, huyện V, tỉnh T. Sau đó, H tiếp tục điều khiển xe lên thành phố T2, trên đường đi H đã vứt 01 giấy phép lái xe của chị L xuống sông. Khi đi đến cửa hàng mua bán xe máy N tại số nhà 264, mặt đường L, phường T1, thành phố T2, tỉnh T, H gặp anh Trần Xuân P, sinh năm 1972, cư trú thôn L, xã V1, huyện V là chủ cửa hàng, H nói với anh P: "xe em mua lại từ năm 2009, giờ cần tiền nên

bán", H đưa đăng ký xe cho anh P. H thỏa thuận bán xe cho anh P với giá 5.500.000 đồng (*Năm triệu năm trăm nghìn đồng*). Số tiền bán xe, H đã tiêu xài hết cá nhân hết. Sau khi mua được xe, ngày 28/11/2018, anh P đã bán chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17K7 - 1881 cho anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1971, cư trú thôn C, xã B, huyện V với giá 6.500.000 đồng. Sau đó anh T đi xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Khắc T, sinh năm 1981 ở thôn V1, xã D, huyện V (là người quen của chị Phạm Thị L) chơi, anh T nhận ra là xe của chị L bị mất và nói cho anh T biết. Ngay sau đó anh T đã mang xe đến trả anh P và lấy lại số tiền 6.500.000 đồng. Ngày 29/11/2018, anh P đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V để phục vụ quá trình điều tra.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/02/2019, khi anh Đào Tuấn A, sinh năm 1987, trú tại Tổ 9, phường T1, thành phố T2, tỉnh T đang ở nhà nghỉ TH thuộc phường T1, thành phố T2, thì H gọi điện nhờ anh Tuấn A chở về quê. Anh Tuấn A đồng ý dùng xe môtô chở H theo hướng thành phố T về xã N, huyện V. Khi đến cầu Ông C thuộc thôn T, xã N, huyện V thì H bảo anh Tuấn A dừng xe để H xuống xe, anh Tuấn A đi về còn H đi bộ một mình về xã T2, huyện V. Khi đi đến nhà anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, ở thôn B, xã T2, huyện V. H phát hiện thấy 01 một xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển số đăng ký 17B2-361.13 trị giá 32.333.000 đồng của anh Nguyễn Văn T dựng ở hiên nhà. Quan sát không có người, H đã tiến lại gần, lắc đầu xe thấy không khóa càng, không khóa cổ xe, chìa khóa để ở trên mặt bàn uống nước. H đã lấy chìa khóa, dùng chân phải gạt chân trống dắt xe ra ngoài đường rồi ngồi lên xe, bật chìa khóa nổ máy và điều khiển xe về nhà nghỉ TH thuộc thành phố T2. Hoàn gặp anh Đào Tuấn A và nói là xe của H, đang cần tiền nhờ anh Tuấn A đi bán, xe có giấy tờ nhưng không mang, anh Tuấn A tin nên đã mang xe đi bán và thỏa thuận bán với giá 25.0000.0000 đồng nhưng lấy trước số tiền 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) , số còn lại sẽ lấy sau khi đưa giấy tờ. Số tiền 8.000.000 đồng, Tuấn A mang về đưa cho H, H cho anh Tuấn A 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) và giữ lại 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ ba: Khoảng 23 giờ ngày 08/02/2019, H đến nhà nghỉ TH thuộc phường T1, thành phố T2, tỉnh T nhờ anh Đào Tuấn A chở về quê. Khi đến khu vực quán Internet thuộc thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T, H phát hiện 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đen đỏ, biển số đăng ký 17B2-396.81 trị giá 42.058.000 đồng của chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T, dựng ở trước cửa quán, đầu xe hướng vào cửa quán, đuôi xe quay ra ngõ. Phát hiện thấy xe H bảo anh Tuấn A quay lại ngã ba thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T, giáp nghĩa trang xã V1 đứng chờ H đi vào quán Internet gặp thằng em có việc. Sau đó H đi bộ lại quán Intermet, tiến lại gần chiếc xe mô tô biển số đăng ký 17B2-396.81, tay phải lắc tay lái xe, thấy xe không khóa cổ, không khóa càng, H dùng chân phải gạt chân chống dắt xe ra khu vực ngã ba thì gặp Tuấn A, H nói *" xe của thằng em mất chìa khóa, bố nó gọi mang về nên nó nhờ anh mang về giúp"* H nhờ anh Tuấn A đi đằng sau đẩy xe giúp. Khi đi đến khu vực cánh đồng thuộc xã N, huyện V thì H bảo Tuấn A về trước. Khi anh Tuấn A về H lấy tuốc nơ vít móc ở trong cốp xe vừa trộm cắp, mở mặt nạ xe

rút giắc điện rồi dận nổ máy điều khiển xe đi về nhà nghỉ TH, thành phố T2, tỉnh T cất giấu. Ngày hôm sau, H gọi cho người tên là T ở xã Đ1, huyện Đ hỏi để bán xe nhưng T không mua mà bảo H gọi điện cho H1 ở huyện T1, tỉnh T. H gọi điện cho H1 và hẹn gặp tại cầu V thuộc huyện T1, tỉnh T, H đã bán xe cho H1 với giá là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ tư: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/02/2019, khi H và anh Đào Tuấn A đang ở nhà nghỉ TH thuộc phường T1, thành phố T2 thì H nhờ anh Tuấn A chở về khu vực xã H, huyện V, tỉnh T. Khi đến xã H, huyện V, tỉnh T, H xuống xe và bảo anh Tuấn A đi về. H đi bộ một mình đến khu vực thôn T, xã H, huyện V, phát hiện trong sân nhà anh Phạm Quang N, sinh năm 1972, có một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn vàng đồng, biển số đăng ký 17B2-173.30 trị giá 24.008.000 đồng của anh Đoàn Văn T, sinh năm 1993, cư trú thôn Đ, xã H, huyện V, quan sát thấy không có người, H lại gần lắc đầu xe, thấy xe không khóa cổ, không khóa càng. H dùng chân phải gạt chân chống và dắt xe sang địa phận xã D, huyện V, H lấy tuốc nơ vít trong cốp xe trộm cắp, mở mặt nạ của xe, rút giắc điện, dận nổ máy, điều khiển xe về nhà nghỉ TH, thành phố T2. H gặp anh Đào Tuấn A và nói xe của bạn đang cần tiền nhờ anh Tuấn A đi bán xe hộ. Khi nhờ bán xe, anh Tuấn A hỏi H về giấy đăng ký xe thì H nói xe có giấy tờ nhưng không mang, và H nhờ Tuấn A bán với giá 20.000.000 đồng, anh Tuấn A tin nên đã mang xe đi bán nhưng lấy trước số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), số còn lại sẽ lấy sau khi đưa giấy tờ. Số tiền 4.000.000 đồng, Tuấn A về đưa cho H. H cho Tuấn A 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và giữ lại 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền này H đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 5: Khoảng 02 giờ ngày 04/3/2019, H đi taxi từ nhà nghỉ HG II, thành phố T2 về khu vực xã V1, huyện V thì xuống xe. Sau đó, H đi bộ một mình đến khu vực thôn N, xã V1, huyện V thì phát hiện lán xe ở sân nhà ông Trần Xuân K, sinh năm 1950, có một xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ANPHA, màu sơn trắng bạc, biển số đăng ký 17M2-0332 trị giá 6.000.000 đồng của ông Trần Xuân K . H quan sát không thấy có người nên tiến lại gần chiếc xe và lắc đầu xe thấy không khóa cổ, không khóa càng, H dùng chân phải gạt chân chống rồi dắt xe ra khu vực cánh đồng gần nhà ông K. H tháo giắc điện, dận nổ máy. Thấy yên xe không khóa, H lật yên lên bên trong cốp có 01 ví da màu đen, trong ví có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM đều mang tên anh Trần Xuân Đ (con trai ông K), 02 giấy phép lái xe mang tên ông Trần Xuân K và anh Trần Xuân Đ (con trai ông K). H cất ví vào cốp rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ANPHA, màu sơn trắng bạc, biển số đăng ký 17M2-0332 xuống huyện T1, tỉnh T bán được 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), số tiền bán xe H đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra Nguyễn Minh H khai nhận bán chiếc xe nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ANPHA, màu sơn trắng bạc, biển số đăng ký 17M2-0332 cho anh Nguyễn Duy N, sinh năm 1994, trú tại thôn VT, xã T2, huyện T1 , tỉnh T. Anh Đào Tuấn A khai nhận bán 01 một xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển số đăng ký 17B2-361.13 và 01 xe mô

tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn vàng đồng, biển số đăng ký 17B2-173.30 cho anh Đỗ Văn S, sinh năm 1970, trú thôn TD, xã T2, huyện T1 , tỉnh T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã tiến hành lấy lời khai anh N, anh S và đối chất giữa Nguyễn Minh H và anh Nguyễn Duy N, anh Đào Tuấn A và anh Đỗ Văn S nhưng anh N, anh S không thừa nhận mua xe của H và của anh Tuấn A. Ngoài lời khai của H và anh Tuấn A thì không có tài liệu nào khác chứng minh anh S mua xe của anh Tuấn A, anh N mua xe H và những chiếc xe trên đều không thu giữ được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xử lý đối với anh N và anh S về hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Kết luận định giá tài sản số 39/KLHĐ ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: Giá trị 01 xe máy Wave Wave alpha, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen mang biển kiểm soát 17K7-1881, có số khung 09056Y155537, số máy C09E-6155551, đã qua sử dụng là 6.000.000 đồng. (Bút lục số 52)

- Kết luận định giá tài sản số 17/KLGĐ ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận:

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAV ANPHA, màu sơn Trắng-Bạc, biển kiểm soát 17M2-0332, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn Đen-Đỏ, biển kiểm soát 17B2-396.81, số khung 7306FZ872222, số máy JF63E1904649, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 42.058.000 đồng? (Bốn mươi hai triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng)

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn Đỏ-Đen-Xám, biển kiểm soát 17B2-361.13, số khung 6303FZ509084, số máy JF63E1200166, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 32.333.000 đồng (Ba mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn Vàng-Đồng, biển kiểm soát 17B2-173.30, số khung JF461EY621786, số máy JF46E2069125, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 24.008.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm linh tám nghìn đồng)"

- Cáo trạng số 41/CT-VKSVT, ngày 17/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh T truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản";

+ Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị Hội

đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019.

Truy thu của bị cáo H để xung quỹ Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng mà bị cáo Hoàn đã bán xe biển số đăng ký 17K7 – 1881 cho anh Trần Xuân P, sinh năm 1972, trú tại thôn L, xã V1, huyện V , anh P đã nộp lại chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và anh P không yêu cầu H phải trả số tiền trên.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh H vì bị cáo không có công việc và không có tài sản.

+ Về trách nhiệm dân sự: □p dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

- Buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đen đỏ, biển đăng ký 17B2-396.81 trị giá xe mô tô là 42.058.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho anh Trần Xuân K, sinh năm 1950, trú tại thôn N, xã V1, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ANPHA, màu sơn trắng bạc, biển đăng ký 17M2-0332, giá trị xe mô tô là 6.000.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển đăng ký 17B2-361.13 giá trị xe mô tô là 32.333.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho anh Đoàn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Đoàn Kết, xã Hồng Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn vàng đồng, biển đăng ký 17B2-173.30, giá trị xe mô tô là 24.008.000 đồng.

- Đối với số tiền H cho anh Tuấn A 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) sau khi bán được chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển số đăng ký 17B2-361.13 của anh Nguyễn Văn T, tại phiên tòa H không yêu cầu Tuấn A phải trả lại cho H và H sẽ bồi thường toàn bộ trị giá xe cho anh Nguyễn Văn T. Vì vậy không đặt ra giải quyết.

- Đối với số tiền H cho anh Tuấn A 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) sau khi bán được chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn vàng đồng, biển số đăng ký 17B2-173.30 của anh Đoàn Văn T, tại phiên tòa H không yêu cầu Tuấn A phải trả lại cho H và H sẽ bồi thường toàn bộ trị giá xe cho anh Đoàn Văn T. Vì vậy không đặt ra giải quyết.

- Đối với chiếc xe môtô Wave anpha, màu sơn đỏ đen, biển đăng ký 17K7 – 1881, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị L, sinh năm 1979, trú tại thôn L1, xã T1, huyện V, tỉnh T . Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chị L là có căn cứ.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt đều nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V. Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với:

- Đơn trình báo và lời khai của những người bị hại: Chị Phạm Thị L, sinh năm 1979, cư trú tại thôn L1, xã T1, huyện V, tỉnh T (Bút lục số 01 và Bút lục từ số 15 đến số 18); chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T; anh Trần Xuân K, sinh năm 1950, cư trú tại thôn N, xã V1, huyện V, tỉnh T; anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, cư trú tại thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh T, anh Đoàn Văn T, sinh năm 1993, cư trú tại thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh T (Bút lục số từ 211 đến số 222, bút lục số 225,226).

- Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh T lập hồi 16 giờ ngày 29/11/2018, hồi 09 giờ ngày 28/3/2019, hồi 14 giờ ngày 28/3/2019, hồi 09 giờ ngày 29/3/2019 và hồi 08 giờ 30 phút ngày 30/3/2019 (Bút lục từ số 28 đến số 30 và từ số 231 đến số 242).

- Kết luận định giá tài sản số 39/KLHĐ ngày 03/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: Giá trị 01 xe máy Wave Wave alpha, nhãn hiệu Honda, màu đỏ đen mang biển kiểm soát 17K7-1881, có số khung 09056Y155537, số máy C09E-6155551, đã qua sử dụng là 6.000.000 đồng. (Bút lục số 52)

- Kết luận định giá tài sản số 17/KLGĐ ngày 03/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận:

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe WAV ANPHA, màu sơn Trắng-Bạc, biển kiểm soát 17M2-0332, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng).

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn Đen-Đỏ, biển kiểm soát 17B2-396.81, số khung 7306FZ872222, số máy JF63E1904649, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 42.058.000 đồng? (Bốn mươi hai triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng)

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn Đỏ-Đen-Xám, biển kiểm soát 17B2-361.13, số khung 6303FZ509084, số máy JF63E1200166, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 32.333.000 đồng (Ba mươi hai triệu ba trăm ba mươi ba nghìn đồng)

01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn Vàng-Đồng, biển kiểm soát 17B2-173.30, số khung JF461EY621786, số máy JF46E2069125, đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 24.008.000 đồng (Hai mươi bốn triệu không trăm linh tám nghìn đồng)"

- Biên bản ghi lời khai của người liên quan anh Trần Xuân P, sinh năm 1972, cư trú thôn L, xã V1, huyện V, tỉnh T (Bút lục từ số 19 đến số 20b), anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1971, cư trú thôn C, xã B, huyện V (Bút lục 21 đến số 23b); anh Đào Tuấn A, sinh ngày 21/7/1987, cư trú tổ 9, phường T1, thành phố T2, tỉnh T (Bút từ số 173 đến số 185); anh Trần Hữu N, sinh năm 1991, cư trú thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T (Bút lục từ số 227,228); anh Đoàn Văn T1, sinh năm 1971, cư trú: Thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh T (Bút lục từ số 223,224,229,230);

Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do mắc nghiện ma túy, không có việc làm và cần tiền chi tiêu cá nhân nên khoảng thời gian từ ngày 27/11/2018 đến ngày 04/3/2019, Nguyễn Minh H, sinh ngày 20/10/1992, cư trú thôn T1, xã N, huyện V, tỉnh T đã thực hiện hành vi 05 lần trộm cắp 05 chiếc xe môtô tại địa bàn huyện V, tỉnh T với tổng giá trị 110.399.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự như quan điểm của Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh h- ởng đến trật tự trị an xã hội.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, và được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "thành khẩn khai báo" và "tự thú" nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Số tiền 5.500.000 mà bị cáo H đã bán xe biển số đăng ký 17K7 – 1881 cho anh Trần Xuân P, sinh năm 1972, trú tại thôn L, xã V1, huyện V , anh P đã nộp lại chiếc xe cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và anh P không yêu cầu H phải trả số tiền trên nên cần truy thu của bị cáo H để xung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: :

- Buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đen đỏ, biển đăng ký 17B2-396.81 trị giá xe mô tô là 42.058.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho anh Trần Xuân K, sinh năm 1950, trú tại thôn N, xã V1, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ANPHA, màu sơn trắng bạc, biển đăng ký 17M2-0332, giá trị xe mô tô là 6.000.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển đăng ký 17B2-361.13 giá trị xe mô tô là 32.333.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho anh Đoàn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn vàng đồng, biển đăng ký 17B2-173.30, giá trị xe mô tô là 24.008.000 đồng.

- Đối với số tiền H cho anh Tuấn A 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) sau khi bán được chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển số đăng ký 17B2-361.13 của anh Nguyễn Văn T, tại phiên tòa H không yêu cầu Tuấn A phải trả lại cho H và H sẽ bồi thường toàn bộ trị giá xe cho anh Nguyễn Văn T. Vì vậy không đặt ra giải quyết.

- Đối với số tiền Hoàn cho anh Tuấn A 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) sau khi bán được chiếc xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn vàng đồng, biển số đăng ký 17B2-173.30 của anh Đoàn Văn T, tại phiên tòa H không yêu cầu Tuấn A phải trả lại cho H và H sẽ bồi thường toàn bộ trị giá xe cho anh Đoàn Văn T. Vì vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Quá trình điều tra H và Đào Tuấn A còn khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp xe máy tại địa bàn thành phố T. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T1, tỉnh T đã khởi tố đối với H và Tuấn A điều tra xử lý theo thẩm quyền.

[8] Đối với những lần H đi nhờ xe Tuấn A, H đều không nói cho Tuấn A biết mục đích đi trộm cắp xe máy, vì vậy Tuấn A không biết và không đồng phạm với H về tội Trộm cắp tài sản.

[9] Đối với anh Trần Xuân P, sinh năm 1972, trú tại thôn L, xã V1, huyện V, tỉnh T, anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1971, cư trú thôn C, xã B, huyện V quá trình điều tra xác định: Khi anh P, anh T mua xe, không biết nguồn gốc chiếc xe trên là do trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xử lý đối với anh P và anh T về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[10] Đối với Đào Tuấn A, là người bán hộ H 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển số đăng ký 17B2-361.13 và 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn vàng đồng, biển số đăng ký 17B2-173.30. Khi nhờ bán xe H nói là xe có giấy tờ, đang cần tiền, nhờ bán hộ lấy tạm ít tiền, H sẽ đưa giấy tờ sau để lấy số tiền còn lại, anh Tuấn A không biết những chiếc xe này do H trộm cắp mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để xử lý anh Tuấn A về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[11] Đối với người tên là T, sinh năm 1993, trú tại xã Đ1, huyện Đ, tỉnh T và H1, trú tại xã T2, huyện T1. Cơ quan điều tra Công an huyện V đã tiến hành xác minh tại xã Đ1, huyện Đ, tỉnh T và xã T2, huyện T1 nhưng không xác định những người trên nên Cơ quan điều tra Công an huyện V tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau.

[12] Đối với tài sản gồm: 01 giấy phép lái xe mang tên chị Phạm Thị L, sinh năm 1979, cư trú tại thôn L1, xã T1, huyện V, tỉnh T, H vứt xuống sông tại địa phận thành phố T1 đến nay H không được vị trí cụ thể; 02 tuốc nơ vít, H lấy trong cốp xe biển số đăng ký 17B2-396.81 và xe biển số đăng ký 17B2-173.30; 01 ví da màu đen trong cốp biển số đăng ký 17M2-0332, bên trong ví có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM đều mang tên anh Trần Xuân Đ (con ông K), 02 giấy phép lái xe mang tên ông Trần Xuân K và anh Trần Xuân Đ2 (con ông K), H để lại trong cốp xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không có căn cứ để truy tìm những tài sản này.

[13] Đối với chiếc xe môtô Wave anpha, màu sơn đỏ đen, biển đăng ký 17K7 – 1881, quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Phạm Thị L, sinh năm 1979, cư trú tại thôn L1, xã T1, huyện V, tỉnh T. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chị L là có căn cứ.

[14] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 50, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/3/2019.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Minh H vì bị cáo không có công việc và không có tài sản.

- Buộc bị cáo H phải nộp lại số tiền 5.500.000 đồng mà bị cáo H đã bán chiếc xe biển số đăng ký 17K7 – 1881 cho anh Trần Xuân P để tịch thu xung quỹ Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: □p dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 584, 589 Bộ luật dân sự:

- Xử buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, trú tại thôn Đ, xã V1, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đen đỏ, biển đăng ký 17B2-396.81 trị giá xe mô tô là 42.058.000 đồng.

- Xử buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho anh Trần Xuân K, sinh năm 1950, trú tại thôn N, xã V1, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE ANPHA, màu sơn trắng bạc, biển đăng ký 17M2-0332, giá trị xe mô tô là 6.000.000 đồng.

- Xử buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn B, xã T1, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn đỏ đen xám, biển đăng ký 17B2-361.13 giá trị xe mô tô là 32.333.000 đồng.

- Xử buộc Nguyễn Minh H phải bồi thường cho anh Đoàn Văn T, sinh năm 1993, trú tại thôn Đ, xã H, huyện V, tỉnh T là chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu HONDA, loại xe AIR BLADE, màu sơn vàng đồng, biển đăng ký 17B2-173.30, giá trị xe mô tô là 24.008.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh H phải chịu 5.219.950 đ (Năm triệu hai trăm mười chín nghìn chín trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm .

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện theo nội dung quyết định này thì hàng tháng còn phải trả lãi phát sinh tính trên số tiền và thời gian chậm thi hành án, với mức lãi suất tính theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bi hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hà Toàn Thắng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện V, tỉnh T;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện V;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh T;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh T
- Tòa án tỉnh T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.